

BÁO CÁO

**Tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
Giảm nghèo bền vững thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 – 2020**

Thực hiện Công văn số 3009/LĐTBOXH-VPQGGN ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc báo cáo tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ báo cáo như sau:

Thành phố Cần Thơ thuộc nhóm những tỉnh/thành tự cân đối ngân sách và không được Trung ương phân bổ kinh phí từ Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 để thực hiện các dự án thành phần và cũng không thuộc địa bàn thực hiện Dự án 1 của Chương trình¹. Do đó, hàng năm ngân sách thành phố Cần Thơ bố trí để thực hiện một số nội dung có liên quan đến Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 như sau:

1. Tổng kinh phí thực hiện:

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2017 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2020 với tổng kinh phí tạm tính thực hiện Chương trình là 2.196.655,32 triệu đồng (hai nghìn một trăm chín mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi lăm triệu, ba mươi hai nghìn đồng).

Giai đoạn 2016-2019 và ước thực hiện đến cuối năm 2020 thành phố bố trí vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là 3.519.137,72 triệu đồng (ba nghìn năm trăm mười chín tỷ, một trăm ba mươi bảy triệu, bảy mươi hai nghìn đồng). Chi tiết được thể hiện như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch số 24/KH-UBND	Kết quả thực hiện	Thực hiện so với KH (%)
1	Ngân sách trung ương ²	136.202,32	151.546,93	111,26
2	Ngân sách thành phố	211.473,00	206.043,07	97,43
3	Nguồn vốn vay ưu đãi	1.800.845,00	2.975.330,72	165,21

¹ Dự án 1: Chương trình 30a

² Ngân sách Trung ương: từ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung theo Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ, gồm: hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế, tiền điện, đào tạo nghề,...

4	Huy động cộng đồng	48.135,00	186.217,00	386,86
Tổng cộng		2.196.655,32	3.519.137,72	

2. Kết quả cụ thể đạt được:

Qua gần 04 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, với các chính sách và sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ, các đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện. Dự án giảm nghèo được triển khai thực hiện có hiệu quả, thành phố Cần Thơ đã giảm được 11.214 hộ nghèo, đạt 69,4% so với kế hoạch giảm hộ nghèo giai đoạn 2016 – 2020 theo chuẩn đa chiều, giảm hộ nghèo của thành phố từ 16.165 hộ (tỷ lệ 5,12% số hộ) năm 2016, đến cuối năm 2018 xuống còn 4.951 hộ (tỷ lệ 1,53% số hộ), giảm 3,59%, bình quân mỗi năm giảm 1,1% tỷ lệ hộ nghèo (kế hoạch mỗi năm giảm 1% năm).

Dự báo đến cuối năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo thành phố Cần Thơ giảm xuống còn 0,75% và đến cuối năm 2020 sẽ còn 0,12% tổng số hộ nghèo. Như vậy, thành phố thực hiện các giải pháp đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách giảm nghèo, cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội, cơ bản đạt mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đề ra.

3. Đánh giá chung:

a) Thuận lợi:

- Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã quan tâm chỉ đạo sâu sát và bố trí đủ nguồn vốn để triển khai thực hiện đạt kết quả cao Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

- Qua kết quả các chỉ tiêu đạt được cho thấy các chính sách, dự án giảm nghèo luôn được các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và các quận, huyện, xã, phường, thị trấn quan tâm, tích cực triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm như: hỗ trợ về y tế, giáo dục, nhà ở, tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, chăn nuôi, mua bán nhỏ, dạy nghề, giới thiệu việc làm,... đã tác động rất lớn đến thu nhập và mức sống của người nghèo, thực hiện đạt và vượt mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết của Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ giao.

- Công tác rà soát phân loại hộ nghèo về thu nhập và hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội được các địa phương thực hiện tốt; tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt danh sách đối tượng để làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội kịp thời theo quy định.

- Công tác nhân rộng mô hình sinh kế, tăng thu nhập, giảm nghèo được các địa phương quan tâm và thực hiện có hiệu quả; giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận và nâng cao thu nhập.

- Thành phố có tổ chức tổng kết mô hình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2015 - 2017 để đánh giá kết quả thực hiện, xác định các mô hình hiệu quả đã giúp

hộ nghèo vươn lên, thoát nghèo bền vững; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng và thực hiện mô hình hiệu quả; điển hình, khen thưởng các gương vượt khó, vươn lên, thoát nghèo bền vững; đồng thời cũng rút ra được bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

- Chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ cho người cận nghèo được các địa phương tích cực thực hiện đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ khám, chữa bệnh miễn phí ngay từ đầu năm.

- Công tác quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo được các quận, huyện cập nhật dữ liệu đầy đủ trên hệ thống MIS Posasoft do Ban quản lý dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” chuyển giao và hỗ trợ; tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc thực hiện các chính sách trợ giúp được hiệu quả, đúng đối tượng.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã là lực lượng trực tiếp quản lý đối tượng, đồng thời cũng là cầu nối để người nghèo tiếp cận các chính sách, dự án trợ giúp của Nhà nước, của cộng đồng xã hội, có biến động, thay đổi người mới; ảnh hưởng đến công tác quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở; nguyên nhân một phần là do chế độ đãi ngộ thấp, không có biên chế chính thức cho vị trí cán bộ làm công tác giảm nghèo nên chưa khuyến khích cán bộ cơ sở gắn bó lâu dài với công việc.

- Một số chính sách, dự án giảm nghèo như hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo vùng nông thôn theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015; lồng ghép hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật; hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo thuộc Vùng khó khăn; hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ giáo dục,... triển khai thực hiện còn chậm.

Trên đây là báo cáo tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 – 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ kính báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo yêu cầu./

(Đính kèm Biểu tổng hợp)

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- CT, PCT UBND TP (1AC);
- Sở: KH&ĐT, LĐ-TB&XH;
- VP UBND thành phố (3D);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu VT, LHS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thị Hồng Ánh



**BIỂU TỔNG HỢP NGUỒN LỰC VỐN ĐỐI ỨNG CỦA TP. CẦN THƠ
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO
BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

*(Kèm theo Báo cáo số: 206 /BC-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

ĐVT: triệu đồng

Năm	Vốn đối ứng của địa phương, chia ra		
	Tổng cộng	Ngân sách địa phương	Nguồn vốn huy động hợp pháp khác (Vận động xã hội hóa)
2016	84.278,55	48.074,55	36.204,00
2017	96.185,90	45.570,90	50.615,00
2018	80.273,17	40.571,17	39.702,00
2019	65.949,95	36.253,95	29.696,00
2020	65.572,50	35.572,50	30.000,00
Tổng giai đoạn 2016 - 2020	392.260,07	206.043,07	186.217,00